

Bản án: 218/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2017
V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 768/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Th, sinh năm 1992 (có mặt).

Trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp N, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2017 và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Th trình bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Võ Thanh T cưới nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông T không quan tâm vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình. Bà và ông T sống ly thân từ tháng 01/2014 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà xin ly hôn với ông Võ Thanh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Cả hai có 01 con chung tên Võ Thị Hà M, sinh ngày 14/5/2012. Khi ly hôn, bà đồng ý để cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, bà không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Thanh T trình bày: Tại bản tự khai ngày 05/9/2017, ông xác định lời trình bày của bà Th về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như bà Th

trình bày là đúng. Về tình cảm vợ chồng chung sống được hạnh phúc, cho đến năm 2013 thì phát sinh ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung vợ chồng giữa ông và bà Th có cãi vã nhau và ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay bà Th yêu cầu xin ly hôn với ông, ông đồng ý chấp nhận thuận tình ly hôn với bà Th.

Con chung: Võ Thị Hà M, sinh ngày 14/5/2012. Nếu Tòa án cho ly hôn, ông xin nhận nuôi con chung và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đơn sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Võ Thanh T có lời khai xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ tại khoản 2 Điều 227, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về hôn nhân: Bà Th và ông T cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/9/2011 (số 115/2011, quyền số 02/2011) nên quan hệ hôn nhân của bà Th và ông T được pháp luật thừa nhận là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Bà Th cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc là do ông T không quan tâm chăm sóc vợ con nên mới xin ly hôn. Ông T cũng thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Ông cũng đồng ý thuận tình ly hôn với bà Th nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân gia đình ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của bà Th và ông T.

[3] Về quyền nuôi con chung: Khi ly hôn, bà Th đồng ý để cho ông T tiếp tục nuôi con chung bà Th không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con ông T cũng đồng ý với bà Th. Xét sự thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng giữa bà Th và ông T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, cháu M trên 7 tuổi có nguyện vọng sống với ông T nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Trương Thị Th với ông Võ Thanh T về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Tài sản chung: Bà Trương Thị Th và ông Võ Thanh T thống nhất, không có nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét đến.

[5] Về nợ chung: Bà Trương Thị Th và ông Võ Thanh T thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét đến.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Th về việc “xin ly hôn” đối với ông Võ Thanh T.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về hôn nhân: Bà Trương Thị Th với ông Võ Thanh T thuận tình ly hôn.

Về quyền nuôi con chung: Ông Võ Thanh T được quyền tiếp tục nuôi con tên Võ Thị Hà M, sinh ngày 14/5/2012, bà Trương Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông T không yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Trương Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung công quỹ nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001103 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hoà
- Chi cục Thi hành án.
- UBND xã đương sự.
- Đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nguyễn Văn Tài